

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TRI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 28/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Trung

Ông Nguyễn Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 25/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 13/01/2021 đối với bị cáo:

D, sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 253/ML, ấp Mỹ Lợi, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông H và bà Ng; Vợ con chưa có; Có 01 chị sinh năm 1984; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/11/2020 tại xã M, huyện B cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Kh, sinh năm 1983.

Trú tại: ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. V, sinh năm 1992.

Trú tại: ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

2. E, sinh năm 1987.

Trú tại: ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

3. Tr, sinh năm 1986.

Trú tại: ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

4. Tr E, sinh năm 1987.

Trú tại: ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

5. C, sinh năm 1965.

Trú tại: ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

6. Nh, sinh năm 1955.

Trú tại: ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 18/9/2020, Tr E – sinh năm 1987 tổ chức tiệc rượu và ca nhạc sòng tại nhà ở ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre với nhóm thanh niên cùng xã gồm: Kh, D, Nh, V, Tr, C, Ph. Trong lúc vừa uống rượu vừa ca nhạc sòng, Kh say rượu nên thường giành lấy micrô của người khác để hát làm cho D không hài lòng. Khi hát xong, Kh trở lại bàn ngồi gần D. Bất ngờ, D lấy ghế nhựa đánh liên tục 02 cái vào mặt Kh gây thương tích thì được mọi người can ngăn và đưa đi bệnh viện cấp cứu, còn D bỏ chiếc ghế nhựa tại bàn rồi đi về nhà.

Tại Bản kết luận giám định số 272-1020/TgT ngày 30/10/2020, Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận Kh bị: Vết thương mi dưới mắt trái dài khoảng 05cm xuất huyết dưới kết mạc, giác mạc phù nề đồng tử 05mm, giảm thị lực; soi đáy mắt có nhiều điểm xuất huyết võng mạc, hiện vết thương lành sẹo, kích thước 04cm x 0,3cm: 06%; mắt trái mờ, không thấy rõ chữ, kết quả khám chuyên khoa mắt đục thủy tinh thể chấn thương, thị lực mắt trái 1/10: 21%. Vết thương vùng cằm dài khoảng 05cm đã lành sẹo, kích thước 06cm x 0,5cm: 02%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày có cạnh gây ra và xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 27%.

Tại Bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSBT ngày 25/12/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri truy tố bị cáo D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo D phạm tội “Cố ý gây thương tích”:

- Về hình phạt đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm i khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo D từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX: Tiếp tục tạm giữ 2.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự, Ghi nhận sự tự thỏa thuận bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại tổng số tiền 39.490.000 đồng và buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D khai nhận toàn bộ hành vi dùng ghế nhựa đánh Kh gây thương tích đã thực hiện và bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bị hại. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại Kh yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản: Chi phí điều trị 15.188.647 đồng; Tiền xe cấp cứu và tái khám 4.302.000 đồng; Thu nhập bị mất trong thời gian điều trị 10.000.000 đồng; Bồi thường tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng. Tổng cộng và được làm tròn là 39.490.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, những người làm chứng Đủ Em, Trí Anh, Trí Em vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện rõ trong quá trình điều tra vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tiến hành tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì việc vắng mặt của những người làm chứng nêu trên. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người làm chứng nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do tính hung hăng côn đồ và ý thức xem thường sức khỏe của người khác, D đã có hành vi dùng ghế nhựa đánh vào mặt Kh gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 27%, vụ việc xảy ra vào khoảng 19 giờ ngày 18/9/2020 tại ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo D về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung là có tính chất côn đồ được quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại, bị cáo là người đã trưởng thành và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc gây thương tích cho người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra đúng như bị cáo mong muốn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Chính từ ý thức và việc làm sai trái trên đã gây ra những đau đớn về thể xác cho người bị hại, gây tổn kém về tiền bạc cho việc điều trị. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù giam nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền bồi thường thiệt hại 2.000.000 đồng cho người bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có cha là người có công với cách mạng và bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được HĐXX chấp nhận.

[6] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự nên HĐXX áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất khung hình phạt mà Viện Kiểm

sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố cũng đủ sức răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm và làm người công dân tốt có ích cho xã hội. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại thống nhất thỏa thuận bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền 39.490.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận buộc bị cáo bồi thường.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền bị cáo tự nguyện nộp 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri sẽ tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo D phạm “Tội cố ý gây thương tích”.
2. Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo D 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 58, 585, 586, 590 và 357 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo D bồi thường cho Kh số tiền 39.490.000 (Ba mươi chín triệu bốn trăm chín mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 005592 ngày 22/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm 1.974.500 (Một triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Tri;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã M;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng